| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HOÀI ÂN**<br>**TỈNH BÌNH ĐỊNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 47/2023/HNGĐ-ST
Ngày 23-3-2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Việt Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Trần Xuân Quang;

Bà Nguyễn Thị Bích Hiển.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Hồng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định*** *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 23/3/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 12/2023/TLST-HNGĐ ngày 08/02/2023, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/3/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Dương Thị M, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Thôn H, xã Ân Hữu, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn*: Ông Trần Thanh L, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn H, xã Ân Hữu, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

*Nguyên đơn, bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 03/02/2023, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Dương Thị M trình bày:*

Về hôn nhân: Bà Dương Thị M và ông Trần Thanh L trước khi đi đến hôn nhân có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Ân Hữu vào ngày 20/5/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chuyển về sống ở xã Ân Hữu cùng gia đình chồng. Hai vợ chồng cùng làm nông, cuộc sống gia đình hạnh phúc. Đến năm 2019, khi bà M vừa mới sinh con và về nhà mẹ sống một thời gian thì ông L ngoại tình và bỏ nhà đi với người phụ nữ khác; Một thời gian sau bà về lại gia đình chồng sinh sống. Dù bà M đã bỏ qua và tha thứ nhiều lần nhưng ông L vẫn không thay đổi tính tình. Đến năm 2020, ông L bỏ vào Thành phố Hồ Chí Minh sống chung với người khác, thời gian này bà M cũng đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh nên vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Bà xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng bà rất trầm trọng, cho dù có kéo dài cuộc sống vợ chồng cũng không thể hàn gắn và thực tế bà M và ông L đã không còn sống chung, không còn quan tâm nhau nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Trần Thanh Long.

Về con chung: Vợ chồng bà có 01 con chung tên Trần Nhật L, sinh ngày 27/4/2017. Hiện ông L đang nuôi dưỡng cháu L nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông L tiếp tục nuôi cháu L như hiện tại; bà M tự nguyện cấp dưỡng hàng tháng cho cháu L.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Ngày 08/02/2023, bà Dương Thị M có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.*

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/02/2023 tại Tòa án, bị đơn ông Trần Thanh L trình bày:*

Về hôn nhân: Ông L và bà M trước khi kết hôn có tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 20/5/2016 tại Uỷ ban nhân dân xã Ân Hữu, có tổ chức lễ cưới theo tập quán ở địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống ở nhà cha mẹ ruột ông Long tại thôn H, xã Ân Hữu, huyện Hoài Ân. Vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được một thời gian đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống nên không còn hạnh phúc như thời gian trước. Đến năm 2020, vợ chồng sống ly thân. Bà Mến sống ở nhà mẹ ruột còn ông Long đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh. Từ đó đến nay vợ chồng hầu như không liên lạc với nhau. Ông xác định mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, vợ chồng cũng không còn sống chung nên nay bà Dương Thị Mến yêu cầu ly hôn thì ông chấp nhận.

Về con chung: Ông Trần Thanh L xác định vợ chồng ông có 01 con chung là cháu Trần Nhật L, sinh ngày 27/4/2017. Cháu L hiện do ông L nuôi dưỡng ổn định nên khi ly hôn ông yêu cầu được quyền nuôi con và tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng ông không có tài sản chung và nợ chung nên ông không yêu cầu gì.

*Ngày 20/02/2023, bị đơn ông Trần Thanh L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.*

Đại diện Viện kiểm sát huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: trong giai đoạn thụ lý hồ sơ, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về hôn nhân: Xét thấy, tình cảm vợ chồng bà Dương Thị M và ông Trần Thanh L không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Dương Thị M được ly hôn ông Trần Thanh L.

Về con chung: Đề nghị giao con chung tên Trần Nhật L sinh ngày 27/4/2017 cho ông Trần Thanh L nuôi dưỡng; bà Dương Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Dương Thị M có đơn yêu cầu ly hôn ông Trần Thanh L, đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Trần Thanh L có hộ khẩu thường trú tại xã Ân Hữu, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân.

[2] Xét đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt của bà Dương Thị M và ông Trần Thanh L. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà M, ông L.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị M và ông Trần Thanh L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ân Hữu, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định vào ngày 20/5/2016 nên hôn nhân của vợ chồng ông bà là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống hạnh phúc được một thời gian. Theo bà M trình bày, sau một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, mỗi người sống một nơi. Bà Mến bỏ về nhà cha mẹ ruột ở xã Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân từ năm 2020 cho đến nay.

Đối với bị đơn ông Trần Thanh L: Về quá trình kết hôn, chung sống thống nhất như bà M trình bày. Còn nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do vợ chồng không còn hòa hợp, mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên bà M bỏ về nhà mẹ ruột sống cho đến nay. Từ ngày bà bỏ đi, vợ chồng không còn liên lạc với nhau nữa.

Nay bà Dương Thị M và ông Trần Thanh L đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể đoàn tụ được nên bà M, ông L đồng ý ly hôn. Xét thấy, tình cảm vợ chồng bà M, ông L mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cho dù có kéo dài cuộc sống vợ chồng cũng không hạnh phúc và thực tế họ đã không còn sống chung với nhau, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Bà Dương Thị M và ông Trần Thanh L có 01 con chung tên Trần Nhật L, sinh ngày 27/4/2017, hiện cháu L do ông L nuôi dưỡng. Tại Tòa, ông L có yêu cầu tiếp tục nuôi con và được bà M đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu L cho ông Trần Thanh L tiếp tục nuôi dưỡng như hiện tại là phù hợp. Bà Dương Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con do L không yêu cầu.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Dương Thị M và ông Trần Thanh L không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Dương Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 và khoản 1 Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự;*

*Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;*

*Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

**Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Bà Dương Thị M được ly hôn ông Trần Thanh L.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Nhật L sinh ngày 27/4/2017 cho ông Trần Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng. Bà M được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên: Người thân thích của con; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm, bà Dương Thị M phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010848, ngày 08/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Ân + Tỉnh;
- Các bên đương sự;
- CC THADS huyện Hoài Ân;
- UBND xã Ân Hữu;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Việt Nam**